

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2025/HS-ST

Ngày 30 – 9 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thanh Ngọc.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Bằng và ông Nguyễn Như Hùng.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Thao – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Minh Hiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2025, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 6 - phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2025/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

La Văn T, sinh năm 1993; HKTT: Xóm Hùng Bình, xã Quang L, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: La Văn T, sinh năm 1965 và bà Mã Thị M, sinh năm 1963; Vợ: Ngôn Thị Thùy L, sinh năm 2001; Con: 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Bắc Ninh – Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo: Ông Nguyễn Việt Khoa – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/8/2025, La Văn T, sinh năm 1993; HKTT:

Xóm Hùng Binh, xã Quang L, tỉnh Cao Bằng đi bộ lang thang ở khu vực đường liên khu Lãm Làng, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh để tìm mua ma túy heroine về sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi người đàn ông “có hàng không”, người đàn ông nói có thì T đưa cho người đàn ông 200.000 đồng. Người đàn ông nhận tiền và đưa lại cho T một gói giấy bạc màu trắng. T mở gói giấy bạc màu trắng thấy bên trong có chứa chất bột màu trắng, T biết đó là ma túy Heroine nên cầm ở lòng bàn tay bên trái rồi đi về để tìm chỗ sử dụng thì bị Công an phường Nam Sơn kiểm tra, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng tại lòng bàn tay T.

Tại bản Kết luận giám định số 1608/KL-KTHS ngày 03/8/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: “*Chất màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng gửi giám định có khối lượng là **0,1360 gam**; là ma túy; loại ma túy: **Heroine**”.*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, La Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 59/CT-VKS-KV6 ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh truy tố La Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên toà, bị cáo La Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng đã nêu ngày 01/8/2025 bị cáo đi mua 200.000 đồng ma túy ở khu vực đường liên khu Lãm Làng, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh về sử dụng cho bản thân.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên Cáo trạng truy tố La Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo La Văn T từ 38 tháng đến 42 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo nhất trí với phần luận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Người bào chữa của bị cáo: Đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về

tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh xuất thân bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật kém. Đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt thấp nhất và miễn tiền án phí cho bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo vô cùng ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với không gian, phù hợp với thời gian, địa điểm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 01/8/2025, tại đường liên khu Lãm Làng, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh, La Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1360 gam ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân.

Vậy, Cáo trạng truy tố số 59/CT-VKS-KV6 ngày 16 tháng 9 năm 2025 đã truy tố bị cáo La Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy huỷ hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị

cáo Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vì nhu cầu sử dụng nên bị cáo đã tàng trữ một lượng chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, coi thường pháp luật nên để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình HDXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T tại đường liên khu Lãm Làng, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh nhưng T không biết là ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và xin miễn án phí nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố bị cáo La Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo La Văn T 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2025. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 1608/KL-KTHS ngày 03/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 53 ngày 23/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bắc Ninh với Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Bắc Ninh).

3. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo La Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDKV6 - Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Phân trại tạm giam Bắc Ninh - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thanh Ngọc

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Bằng Nguyễn Như Hùng

Đỗ Thanh Ngọc